

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày : 09 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Cầu;
2. Ông Bùi Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Ngọc Hân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Thanh H (Vũ H1) sinh năm 2004, tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 089204010108; Nơi cư trú: ấp C, xã C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; con ông Lê Thanh H2, sinh năm 1982 và bà Lâm Hoàng X, sinh năm: 1978; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: chưa.

- Tiền sự:

+ Ngày 28/02/2025, bị Công an huyện C, tỉnh An Giang xử phạt hành chính 4.000.000 đồng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” (chưa nộp phạt).

+ Ngày 30/8/2025, bị Công an xã C, tỉnh An Giang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt).

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/12/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thanh H2, sinh năm 1982; SĐT: 0865151334 (có mặt)

2. Bà [Lâm Hoàng X](#), sinh năm 1978; (có mặt)

Cùng cư trú: [ấp C, xã C, tỉnh An Giang](#).

* Người chứng kiến: [Nguyễn Thanh T](#) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/8/2025, [Lê Thanh H](#) bị [Ủy ban nhân dân xã C](#), tỉnh An Giang ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời gian từ ngày 13/8/2025 đến ngày 13/8/2026.

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 25/11/2025, [Công an xã C](#), tỉnh An Giang tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn khu vực [chợ C](#), thuộc [ấp C, xã C, tỉnh An Giang](#), phát hiện [Lê Thanh H](#) đang điều khiển xe gắn máy biển số 67AC - 071.31, phía sau chở [Phạm Gia K](#) nghi vận sử dụng trái phép chất ma túy nên ra hiệu lệnh dừng phương tiện kiểm tra và đưa [H](#) đến [Trung tâm Y tế C1 - An Giang](#) xét nghiệm. Kết quả: [Lê Thanh H](#) dương tính với ma túy loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản thu và niêm phong mẫu nước tiểu của [Lê Thanh H](#) giám định.

Đến ngày 02/12/2025, [Lê Thanh H](#) đến [Công an xã C](#), tỉnh An Giang đầu thú khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 02/12/2025, [H](#) sử dụng mạng xã hội Telegram, liên hệ với thanh niên lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ), hỏi mua 300.000 đồng ma túy Methamphetamine. Sau đó, đối tượng bán ma túy gửi cho [H](#) vị trí giao nhận ma túy dưới cột điện tại khu vực đất trống thuộc [ấp C, xã C, tỉnh An Giang](#); [H](#) đi đến lấy ma túy và để lại 300.000 đồng, mang về nhà sử dụng tại nhà hết. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản thu và niêm phong mẫu nước tiểu của [Lê Thanh H](#) gửi giám định.

* Căn cứ Kết luận giám định số 1375/KL-KTHS ngày 03/12/2025 của [Phòng K1 Công an tỉnh A](#), kết luận: Mẫu M gửi đến giám định (mẫu nước tiểu của [H](#) thu ngày 25/11/2025) không phát hiện thành phần các chất ma túy hay chất chuyển hoá từ chất ma túy theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ (Bút lục số: 22).

* Căn cứ Kết luận giám định số 1535/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của [Phòng K1 Công an tỉnh A](#), kết luận: Mẫu M gửi đến giám định (mẫu nước tiểu của [H](#) thu ngày 02/12/2025) có chứa thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 11/12/2025, [Lê Thanh H](#) bị khởi tố, điều tra.

Quá trình điều tra, bị cáo [Lê Thanh H](#) khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung, diễn biến vụ án, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKSKV10 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đã truy tố bị cáo [Lê Thanh H](#) về tội “Sử dụng trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông [Lê Thanh H2](#), bà [Lâm Hoàng X](#) trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo [Lê Thanh H](#) từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông [H2](#), bà [X](#): không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, người chứng kiến có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 02/12/2025, bị cáo [Lê Thanh H](#) đã có hành vi tiếp tục sử dụng trái phép

chất ma túy, loại Methamphetamine khi đang trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (từ ngày 13/8/2025 đến 13/8/2026) theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch [Ủy ban nhân dân xã C](#), tỉnh An Giang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ hành vi sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo cố ý tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu bị [Công an huyện C](#), tỉnh An Giang xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, bị [Công an xã C](#), tỉnh An Giang xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật.

Do đó, cần có mức hình phạt, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự thú và đầu thú về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh A](#) tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H (V) 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2025.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Châu Đốc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Ủy ban nhân **xã Cần Đăng**;
- Phòng TT, KT & THA;
- Văn phòng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Quyên